

Chương X

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 _ 1945)

**Bài
31**

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945)

Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) là cuộc chiến tranh lớn nhất, tàn khốc nhất trong lịch sử nhân loại. Chiến tranh diễn ra trên nhiều mặt trận, bao trùm hầu như toàn bộ các châu lục và đại dương. Chiến tranh kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của phe phát xít, dẫn tới những biến đổi căn bản trong tình hình thế giới.

I – CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH. GIAI ĐOẠN ĐẦU CUỘC CHIẾN Ở CHÂU ÂU (TỪ THÁNG 9 – 1939 ĐẾN THÁNG 6 – 1941)

1. Con đường dẫn đến chiến tranh (1931 _ 1939)

Từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933), ba nước Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản đã đi theo đường lối gây chiến tranh chia lại thế giới. Đức và Nhật Bản rút khỏi Hội Quốc liên (1933) để cùng với I-ta-li-a liên kết thành khối liên minh phát xít Đức – I-ta-li-a – Nhật (1937), được mệnh danh là “*Trục Béc-lin _ Rô-ma _ Tô-ki-ô*”, hay gọi tắt là *phe Trục*. Khối liên minh này vừa chống Quốc tế Cộng sản (ám chỉ Liên Xô), vừa nhằm gây chiến tranh chia lại thế giới.

Từ năm 1931 đến năm 1937, Nhật Bản mở rộng chiến tranh xâm lược Trung Quốc, chiếm các tỉnh miền Đông ; khiêu khích biên giới Trung – Xô. Phát xít I-ta-li-a xâm lược Ê-ti-ô-pi-a (1935), cùng với Đức giúp đảng phát xít của Phran-cô gây nội chiến ở Tây Ban Nha, lật đổ Chính phủ Cộng hoà. Hít-le đẩy mạnh chiến tranh xâm lược hướng tới mục tiêu thành lập một nước “Đại Đức” bao gồm các lãnh thổ có dân Đức sinh sống ở châu Âu.

Trước các cuộc xâm lược của liên minh phát xít, các cường quốc tư bản dân chủ và Liên Xô lại không có một đường lối hành động chung.

Hoa Kỳ là nước giàu mạnh nhất, nhưng lại theo “chủ nghĩa biệt lập” ở Tây bán cầu, không tham gia Hội Quốc liên và không can thiệp vào các sự kiện ở bên ngoài châu Mĩ.

Liên Xô coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nhất, nên đã chủ trương hợp tác với các nước tư bản dân chủ để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.

Anh và Pháp cùng lo sợ sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít, đồng thời vẫn thù ghét chủ nghĩa cộng sản. Vì thế, họ không liên kết chặt chẽ với Liên Xô để cùng chống phát xít, mà thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít để đổi lấy hoà bình.



Hình 87. Lược đồ Đức - I-ta-li-a gây chiến và bành trướng (từ tháng 10 _ 1935 đến tháng 8 _ 1939)

Để thành lập nhà nước “Đại Đức”, trước hết Hít-le quyết định sáp nhập Áo – một nước cùng dân tộc với Đức – vào nước Đức.

Tháng 3 – 1938, quân Đức kéo vào chiếm đóng Thủ đô Viên “để ngăn chặn một âm mưu cộng sản”, rồi phế truất luôn Thủ tướng và sáp nhập Áo vào nước Đức.

Tiếp đó, Hít-le chủ trương mở rộng nước “Đại Đức” bằng cách yêu cầu Chính phủ Tiệp Khắc chuyển giao xứ Xuy-đét, một vùng biên giới có khoảng 3 triệu người gốc Đức sinh sống. Chính phủ Tiệp Khắc chấp thuận cho Xuy-đét được tự trị, nhưng chống lại việc sáp nhập xứ này vào Đức. Vấn đề Xuy-đét dẫn đến sự tranh chấp giữa Đức, Tiệp Khắc, Liên Xô, Anh và Pháp..., làm cho tình hình thế giới thêm căng thẳng.


Tại Hội nghị Mynich (29 – 9 – 1938) không có Tiệp Khắc và Liên Xô tham dự, một hiệp định đã được kí kết. Theo đó, Anh – Pháp trao vùng Xuy-đét của Tiệp Khắc cho Đức, để đổi lấy sự cam kết của Hít-le về việc chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở châu Âu.

Nhưng chỉ 6 tháng sau ngày chiếm xong Xuy-đét, Hít-le đã thôn tính toàn bộ Tiệp Khắc (3 – 1939), sáp nhập các xứ Bô-hêm và Mô-ra-va của nước này vào “Đại Đức”, còn xứ Slô-va-ki-a thì được “độc lập” dưới sự bảo hộ của Đức. Noi theo Hít-le, Mút-xô-li-ni cũng cho quân chiếm An-ba-ni.

Chính sách nhượng bộ của Anh – Pháp đã không cứu được hoà bình, mà lại khuyến khích bọn phát xít đẩy mạnh chiến tranh xâm lược.

Vừa chiếm xong Tiệp Khắc, Hít-le liền đòi Ba Lan trao trả cho Đức thành phố cảng Đâng-dích (nay là Gơ-đan-xcơ) và dải đất ở “Hành lang Ba Lan” nối liền vùng Đông Phổ với lãnh thổ Đại Đức. Chính phủ Ba Lan khước từ. Anh – Pháp hiểu rằng không thể tiếp tục nhượng bộ thêm nữa, nên đã kí với Ba Lan và nhiều nước châu Âu khác các hiệp ước liên minh. Anh – Pháp cũng tiến hành đàm phán với Liên Xô, nhưng sự nghi kị lẫn nhau đã làm cho các cuộc hội đàm không đi đến kết quả. Đức quyết định đánh chiếm Ba Lan.

Liên Xô và Đức kí Hiệp ước không xâm lược nhau ngày 23 – 8 – 1939, tạm hoà hoãn để tránh chiến tranh và bảo vệ quyền lợi mỗi nước trong tình thế lúc bấy giờ. Anh – Pháp phải đối đầu với nước Đức đã sẵn sàng xâm lược Ba Lan.

-  – Dựa vào lược đồ, trình bày các hoạt động gây chiến và bành trướng của Đức và I-ta-li-a trong những năm 1935 – 1939.
- Qua các sự kiện diễn ra trong quá trình dẫn đến chiến tranh, hãy phân tích nguyên nhân bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ hai.

2. Chiến tranh thế giới bắt đầu giữa Đức với Ba Lan và Anh _ Pháp (từ tháng 9 _ 1939 đến tháng 4 _ 1940)

Rạng sáng 1 – 9 – 1939, quân đội Đức tấn công Ba Lan. Hai ngày sau, Anh và Pháp tuyên chiến với Đức. Thế là ba cường quốc ở châu Âu cùng với Ba Lan chính thức tham chiến. Chiến tranh thế giới bắt đầu.

Với ưu thế tuyệt đối về sức mạnh quân sự, quân Đức lần đầu tiên áp dụng chiến lược “Chiến tranh chớp nhoáng” đã nhanh chóng đánh tan quân đội Ba Lan và bao vây Thủ đô Vác-sa-va. Chính phủ Ba Lan rời khỏi đất nước sang lưu vong tại Anh. Thủ đô Ba Lan bị oanh tạc tan nát vẫn anh dũng kháng cự đến ngày 28 – 9 – 1939.

Liên quân Anh – Pháp dàn trận dọc theo biên giới phía tây nước Đức, củng cố phòng tuyến Ma-gi-nô, nhưng không tấn công Đức và cũng không có hành động quân sự nào đỡ đòn cho Ba Lan. Vì vậy, phát xít Đức đã chiếm xong Ba Lan sau gần 1 tháng và sáp nhập nước này vào “Đại Đức” (trừ miền Đông Ba Lan).

Liên Xô đã tiến hành những hoạt động quân sự và chính trị để giành lại những lãnh thổ thuộc đế quốc Nga trước đây, đã bị mất trong thời kì nội chiến và can thiệp vũ trang của nước ngoài.

Hồng quân tiến vào miền Đông Ba Lan (từ ngày 17 – 9 – 1939) để đưa miền này trở lại lãnh thổ Liên Xô. Chiến tranh giữa Liên Xô với Phần Lan (từ tháng 11 – 1939 đến tháng 3 – 1940) đã buộc Phần Lan phải chuyển giao cho Liên Xô eo đất Ka-rê-li. Ba nước vùng Ban-tích là Lit-va, Lát-vi-a và E-xtô-ni-a lại sáp nhập vào Liên bang Xô viết (8 – 1940). Vương quốc Ru-ma-ni cũng buộc phải chuyển giao vùng Bết-xa-ra-bi cho Liên Xô.



Vì sao Đức có thể xâm chiếm Ba Lan một cách nhanh chóng ?

3. Phe Trục xâm chiếm và thống trị phần lớn châu Âu

Tháng 4 – 1940, phát xít Đức chuyển hướng tấn công từ phía đông sang phía tây bằng việc xâm chiếm Đan Mạch và Na Uy. Cuộc tấn công của Đức ở Mặt trận phía Tây (từ ngày 10 – 5 đến ngày 4 – 6 – 1940) cũng diễn ra theo chiến lược “Chiến tranh chớp nhoáng”, buộc Hà Lan, Bỉ, Lút-xăm-bua đầu hàng, rồi đánh thọc sâu vào nước Pháp ; tàn quân Anh – Pháp phải tháo chạy sang Anh.

Chính phủ Pháp bỏ Pa-ri chạy về Tua, đưa Thống chế Pê-tanh lên cầm quyền để xin đình chiến với Đức. Nước Pháp đã bại trận sau 6 tuần chiến đấu.

Theo Hiệp định đình chiến kí ngày 22 – 6 – 1940, nước Đức chiếm đóng 3/4 lãnh thổ Pháp, bao gồm miền Bắc cùng vùng ven biển Đại Tây Dương. Thủ đô Pa-ri cũng bị Đức chiếm đóng. Chính phủ Pháp do Pê-tanh làm Quốc trưởng đóng tại thị trấn Vi-si, nắm quyền tự trị một vùng ở phía nam nước Pháp và làm tay sai cho Đức.

Từ tháng 7 – 1940, không quân Đức tiến hành oanh tạc nước Anh, tàn phá nặng nề nhiều thành phố lớn. Nước Anh quyết chiến đấu đến cùng. Do Anh vẫn giành được ưu thế về không quân và hải quân so với Đức, đồng thời từ tháng 9 – 1940, Mĩ bắt đầu viện trợ cho Anh, nên kế hoạch đổ bộ của Đức lên nước Anh không thực hiện được.



Hình 88. Quân Đức tiến vào Pa-ri (6 _ 1940)

Tháng 9 – 1940, Hiệp ước Tam cường Đức – I-ta-li-a – Nhật Bản được kí tại Béc-lin, phân chia phạm vi thống trị của Đức và I-ta-li-a ở châu Âu, của Nhật Bản ở Viễn Đông.

Tiếp đó, phát xít Đức chuyển sang bành trướng ở Đông và Nam Âu. Hít-le dùng những thủ đoạn chính trị khôn khéo, kết hợp với sức ép quân sự đã lôi kéo được Ru-ma-ni (10 – 1940), Hung-ga-ri (11 – 1940) và Bun-ga-ri (3 – 1941) gia nhập Hiệp ước Tam cường của phe Trục, mở đường cho Đức tiến quân vào ba nước này.

Đức đã thất bại trong việc lôi kéo Nam Tư theo phe Trục ; còn I-ta-li-a cũng thất bại trong việc xâm lược Hi Lạp (10 – 1940). Trước tình hình đó, phát xít Đức liền tấn công Nam Tư và Hi Lạp (4 – 1941). Cả vùng Đông và Nam Âu (toàn bộ bán đảo Ban-căng) thuộc về Đức.

Đến giữa năm 1941, phe Trục đã thống trị phần lớn châu Âu.

? *Hãy trình bày quá trình hình thành và củng cố liên minh phát xít. Ba nước Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản đã phân chia phạm vi thống trị trên thế giới như thế nào ?*

II – CHIẾN TRANH LAN RỘNG KHẮP THẾ GIỚI (TỪ THÁNG 6 – 1941 ĐẾN THÁNG 6 – 1944)

1. Đức tấn công Liên Xô (từ tháng 6 _ 1941 đến tháng 11 _ 1942). Chiến sự tại Bắc Phi



Hình 89. Liên Xô phản công trong trận Mát-xcơ-va



Hình 90. Chiến đấu trong thành phố Xta-lin-grát

Ngày 22-6-1941, phát xít Đức tấn công Liên Xô, xé bỏ Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược nhau. Tận dụng ưu thế về trang thiết bị kỹ thuật và yếu tố bất ngờ, quân Đức vẫn tiến hành “Chiến tranh chớp nhoáng” dự định đánh bại Liên Xô

trong vòng từ 6 đến 8 tuần lễ. Ba đạo quân Đức gồm 5,5 triệu người đồng loạt tấn công, đánh thiệt hại nặng quân đội Xô viết, tiến sâu vào chiếm một vùng lãnh thổ rộng lớn của Liên Xô. Sau 3 tháng, đạo quân phía bắc đã bao vây Lê-nin-grát (tức Xanh Pê-téc-bua), đạo quân trung tâm tiến tới ngoại vi Thủ đô Mát-xcơ-va và đạo quân phía nam đã chiếm Ki-ép, phần lớn U-crai-na. Nhưng Liên Xô vẫn đứng vững. Thành phố Lê-nin-grát bị bao vây suốt 900 ngày đêm, với gần 1 triệu người chết vì đói rét và bom đạn, vẫn kiên cường chiến đấu cho đến ngày được giải phóng.

Cuối năm 1941, quân Đức mở 2 cuộc tấn công mãnh liệt vào Mát-xcơ-va hòng kết thúc chiến tranh, nhưng đã bị quân và dân Liên Xô bẻ gãy. Trong mùa đông

năm ấy, Hồng quân do tướng Giu-cốp chỉ huy đã phản công đẩy lùi quân địch cách xa Thủ đô hàng trăm kilômét, đánh thiệt hại nặng đạo quân trung tâm, làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh chớp nhoáng” của Đức.

Sau thất bại ở Mát-xcơ-va, mùa hè năm 1942, quân Đức chuyển mũi nhọn tiến công xuống phía nam, nhằm chiếm vùng lương thực và dầu mỏ quan trọng nhất của Liên Xô ở đây, đồng thời cắt đứt nguồn tiếp tế chủ yếu của Hồng quân. Muốn làm chủ vùng này, quân Đức phải chiếm được thành phố Xta-lin-grát⁽¹⁾. Cuộc chiến đấu bảo vệ Xta-lin-grát đã diễn ra vô cùng ác liệt suốt hơn 2 tháng.

Ở Mặt trận Bắc Phi, ngay từ tháng 9 – 1940, quân I-ta-li-a từ Li-bi (thuộc I-ta-li-a) đã tấn công Ai Cập (thuộc Anh). Nhưng đến cuối năm, quân Anh đã đánh bại địch và tiến vào Li-bi.

Trong trận En A-la-men (diễn ra từ 23 – 10 đến 4 – 11 – 1942), quân Anh do Thống chế Mông-gô-mê-ri chỉ huy đã đánh bại quân Đức – I-ta-li-a ở Ai Cập, giành lại ưu thế ở Bắc Phi và chuyển sang phản công trên toàn mặt trận.

❓ Chiến lược “Chiến tranh chớp nhoáng” của Đức đã bị thất bại như thế nào ?
Tại sao chiến lược đó lại thất bại trong cuộc tấn công Liên Xô ?

2. Nhật Bản khai chiến với Mĩ – Anh. Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ (từ tháng 12 _ 1941 đến tháng 11 _ 1942)

Trận Trân Châu cảng (7 – 12 – 1941) mở đầu cuộc chiến tranh Thái Bình Dương giữa Nhật Bản với Mĩ – Anh. Hạm đội Nhật đã bí mật, bất ngờ tấn công hạm đội Thái Bình Dương của Mĩ tại Trân Châu cảng (thuộc quần đảo Ha-oai). Hạm đội Mĩ bị thiệt hại nặng. Mĩ buộc phải tham gia chiến tranh thế giới.

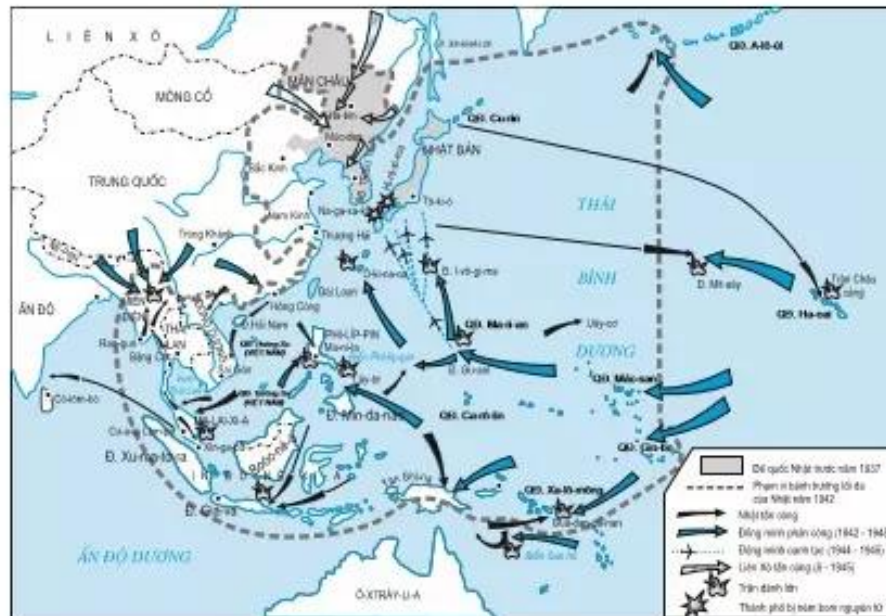


Hình 91. Trận Trân Châu cảng (12 _ 1941)

Ngày 1 – 1 – 1942 tại Oa-sinh-ton, 26 quốc gia (đứng đầu là ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh) đã kí bản Tuyên ngôn Liên hợp quốc, khẳng định quyết tâm chiến đấu đến cùng chống chủ nghĩa phát xít. Với bản Tuyên ngôn này, khối Đồng minh chống phát xít đã chính thức hình thành. Cuối tháng 11 – 1943, nguyên thủ của ba cường quốc là Xta-lin (Liên xô), Ru-dơ-ven (Mĩ) và Sốc-sin (Anh) đã họp tại Tê-hê-ran để thống nhất đường lối tiến hành chiến tranh.

(1) Nay là Von-ga-grát.

Ngay từ tháng 9 – 1940, quân Nhật đã xâm nhập Đông Dương, buộc chính quyền thực dân Pháp phải nhượng bộ. Khi chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, quân Nhật tiếp tục tiến hành việc đánh chiếm khu vực Đông Nam Á. Nhật Bản kéo quân vào Thái Lan, kí hiệp ước liên minh với nước này và Thái Lan tuyên chiến với Mĩ – Anh. Nhật đánh chiếm Mã Lai (1 – 1942), “đảo pháo đài” Xin-ga-po (2 – 1942). Miến Điện (5 – 1942), Phi-líp-pin (5 – 1942).



Hình 92. Lược đồ chiến trường châu Á – Thái Bình Dương (1941 – 1945)

Nhật Bản tiếp tục mở rộng bành trướng ở Thái Bình Dương.

Tháng 4 – 1942, Nhật Bản chiếm phần lớn đảo Tân Ghi-nê, trực tiếp uy hiếp Ô-xtrây-li-a, nhưng bị quân Mĩ chặn lại trong trận hải chiến ở Biển San hô (5 – 1942). Tiếp đó, quân Nhật thực hiện kế hoạch bành trướng ở trung tâm Thái Bình Dương, nhưng bị Mĩ đánh bại trong trận Mít-uyây – trận hải chiến lớn nhất của lịch sử chiến tranh (6 – 1942). Tháng 7 – 1942, quân Nhật tiến đánh quần đảo Xa-lô-mông, cũng lại bị quân Mĩ chặn đánh tại Gua-đan-ca-nan – đảo chủ yếu của quần đảo này...

Năm 1942, quân phiệt Nhật đã bành trướng đến tối đa, thống trị gần 8 triệu km² đất đai với 500 triệu dân ở Đông Á, Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

- ❖ – Tại sao Nhật Bản khai chiến với Mĩ – Anh ở Thái Bình Dương? Hãy tường thuật việc khai chiến, quá trình xâm lược và bành trướng của Nhật trên lược đồ chiến trường châu Á – Thái Bình Dương (1941 – 1945).
- Khối Đồng minh chống phát xít được hình thành như thế nào? Tại sao ba nước Mĩ, Anh, Liên Xô trước chiến tranh không có đường lối hành động chung, nhưng trong chiến tranh lại liên kết được với nhau?

3. “Trật tự mới” của phe Trục và phong trào kháng chiến chống phát xít

Hiệp ước Tam cường đã tuyên bố mục đích của phe Trục là thiết lập “trật tự mới” trên thế giới, thay cho trật tự cũ đã lỗi thời.

Sự thống trị của phát xít Đức đã tạo ra cái gọi là “trật tự mới” ở châu Âu.

Đối với các nước bị chiếm đóng, phát xít Đức thống trị bằng bạo lực và khủng bố (của lực lượng mật vụ *Ghestapo*, *cảnh vệ SS* và quân đội Đức). Hít-le ra sức vơ vét nhân lực (hơn 7 triệu dân ở các nước châu Âu bị đưa sang Đức làm lao động khổ sai) và thẳng tay bóc lột kinh tế để phục vụ chiến tranh. Chính sách phân biệt chủng tộc cực kỳ tàn bạo được áp dụng. Người Xla-ơ (Nga, Ba Lan...) bị coi như nô lệ, có thể bị bắn giết bất cứ lúc nào. Riêng người Do Thái bị Hít-le dành cho “giải pháp cuối cùng”, nghĩa là tiêu diệt toàn bộ. Họ bị dồn vào các “*ghetto*” (khu cách li) và bị tàn sát hàng loạt. Cho đến năm 1945, hơn 5 triệu người Do Thái (tức 70% dân Do Thái ở châu Âu và 40% dân Do Thái trên toàn thế giới) đã bị giết hại. Các trại tập trung với phòng hơi ngạt và lò thiêu người là sản phẩm tiêu biểu cho “trật tự mới” của phát xít Đức.



Hình 93. Trẻ em trong trại tập trung của phát xít Đức

Nhật Bản tuyên bố lập “Khu vực thịnh vượng chung Đại Đông Á” với khẩu hiệu “Châu Á của người châu Á”. Nhưng họ đã thiết lập ở đây ách thống trị đầy bạo lực và khủng bố (bằng cơ quan mật vụ *Kempýtai* và quân đội Nhật Bản), với các chính phủ bù nhìn bản xứ như : Chính phủ Nam Kinh của *Uông Tinh Vệ* ở Trung Quốc (1940), các chính phủ tự trị của *Miến Điện* và *Phi-líp-pin* (1943)...

Phong trào kháng chiến của nhân dân các nước châu Âu phát triển mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản (được Liên Xô ủng hộ) và của các chính phủ lưu vong (được Mĩ – Anh giúp đỡ).

Tại Pháp, Đảng Cộng sản và nhiều tổ chức khác đã thành lập lực lượng kháng chiến trong nước (F.F.I). Tướng Đờ Gôn sang Anh lãnh đạo lực lượng Pháp Tự do (F.F.L),

dựa vào các thuộc địa của Pháp và sự trợ giúp của Anh – Mi để chiến đấu. Tại Nam Tư, phong trào kháng chiến của Đảng Cộng sản do Nguyên soái Ti-tô đứng đầu, với 30 vạn quân giải phóng đương đầu thắng lợi với 24 sư đoàn quân phát xít. Tại Ba Lan, Đảng Cộng sản đã thành lập “Quân đội nhân dân”, còn lực lượng trung thành với chính phủ lưu vong lập ra “Quân đội trong nước” để kháng chiến. Người Do Thái ở Vác-sa-va nổi dậy (4 – 1943) ; tổ chức “Quân đội trong nước” phát động khởi nghĩa (8 – 1944) nhưng đều bị đàn áp đẫm máu. Tại Hi Lạp, I-ta-li-a, An-ba-ni..., chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ.

Tại Liên Xô, chiến tranh du kích trong vùng bị địch chiếm đã làm rung chuyển hậu phương quân Đức.

Phong trào kháng chiến ở Đông Á cũng lên cao.

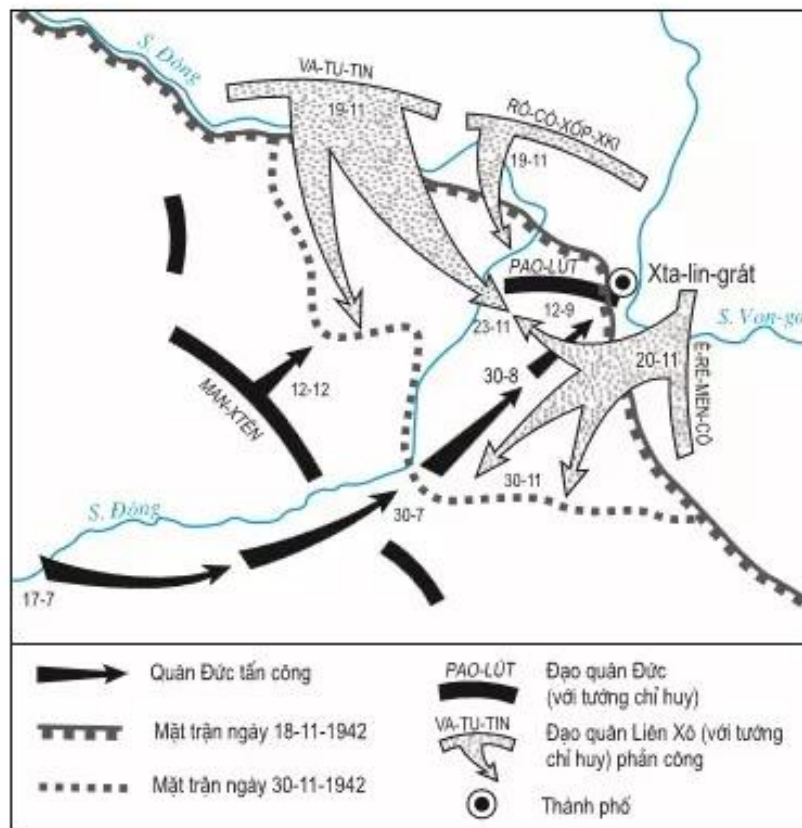
Tại Trung Quốc, hàng triệu dân quân, du kích của Đảng Cộng sản hoạt động sau lưng địch, đã giam chân nửa số quân Nhật ở đây. Tại Đông Nam Á, Đảng Cộng sản lãnh đạo phong trào kháng Nhật ở Việt Nam (Mặt trận Việt Minh), Phi-líp-pin (Phong trào du kích Huk-ba-la-háp) và Mã Lai (Quân đội nhân dân chống Nhật). Phong trào ở Miến Điện, Xin-ga-po và In-đô-nê-xi-a do giới trí thức tiểu tư sản đứng đầu, có sự hợp tác của Đảng Cộng sản.

- ❖ – *Hãy trình bày về “trật tự mới” của phe Trục ở châu Âu và châu Á. Em có suy nghĩ gì về trật tự mới đó ?*
- *Phong trào kháng chiến ở những nước bị phát xít chiếm đóng diễn biến ra sao ?*

4. Quân Đồng minh phản công (từ tháng 11 – 1942 đến tháng 6 – 1944)

Trận phản công tại Xta-lin-grát (từ ngày 19 – 11 – 1942 đến ngày 2 – 2 – 1943) của quân đội Liên Xô đã tạo nên bước ngoặt xoay chuyển tình thế của cuộc chiến tranh thế giới : ưu thế chuyển từ phe Trục sang phe Đồng minh. Trong trận đánh lớn này, Hồng quân đã tấn công, bao vây, chia cắt để tiêu diệt và bắt sống toàn bộ đạo quân tinh nhuệ của Đức gồm 33 vạn người do Thống chế Phôn Pao-lút chỉ huy. Kể từ đây, Liên Xô và phe Đồng minh chuyển sang tấn công trên khắp các mặt trận.

Trong trận Cuộc-xơ (từ 5 – 7 đến 23 – 8 – 1943), Hồng quân đã nhanh chóng bẻ gãy cuộc tấn công của địch, chuyển sang phản công tiêu diệt và đánh tan 30 sư đoàn (có 7 sư đoàn xe tăng), loại khỏi vòng chiến 50 vạn quân Đức. Hồng quân liên tục tấn công, giải phóng lãnh thổ : tiến vào U-crai-na (cuối năm 1943), giải vây Lê-nin-grát (1 – 1944)... Đến tháng 6 – 1944, phần lớn lãnh thổ trước chiến tranh của Liên Xô được giải phóng.



Hình 94. Lược đồ trận phản công Xta-lin-grát

Trên Mặt trận Bắc Phi, ngày 8 – 11 – 1942, quân Mĩ đổ bộ vào An-giê-ri và Ma-rốc (có quân Pháp Tự do tham gia). Quân Anh (phía đông) và quân Mĩ (phía tây) dồn đuổi quân phát xít ở Li-bi chạy về Tuy-ni-di. Ngày 12 – 5 – 1943, toàn bộ quân Đức, I-ta-li-a ở Tuy-ni-di phải đầu hàng (20 vạn quân bị bắt làm tù binh), liên quân Đức – I-ta-li-a bị quét sạch khỏi châu Phi.

Tiếp đó, Đồng minh đổ bộ đánh chiếm đảo Xi-xi-li-a (7 – 1943), mở đầu cuộc tấn công vào I-ta-li-a. Tại Rô-ma, chính phủ phát xít bị lật đổ, Mút-xô-li-ni bị tổng giam. Thống chế Ba-đô-gli-ô lập chính phủ mới ở I-ta-li-a, đầu hàng Đồng minh (9 – 1943) và tuyên chiến với Đức. Hít-le liền cho quân chiếm đóng I-ta-li-a để giải thoát Mút-xô-li-ni nhưng chế độ phát xít I-ta-li-a đã sụp đổ. Đồng minh tiến vào miền Nam I-ta-li-a (từ tháng 1 – 1943 đến tháng 12 – 1943) và Thủ đô Rô-ma (6 – 1944).

Ở Mặt trận châu Á – Thái Bình Dương cũng diễn ra những chuyển biến quan trọng.

Trận tiến công của quân đội Mĩ tại Gua-dan-ca-nan (từ tháng 8 – 1942 đến tháng 1 – 1943) diễn ra rất quyết liệt, quân Nhật bị thiệt hại nặng, buộc phải rút lui. Từ đây, Mĩ chuyển sang phản công trên toàn chiến trường. Bằng chiến thuật “nhảy cóc”, quân Mĩ chiếm lại quần đảo Xa-lô-mông (từ tháng 1 – 1943 đến

tháng 11 – 1943), đánh chiếm quần đảo Gin-be (11 – 1943) và quần đảo Mác-san (2 – 1944); sau đó, với chiến thuật “nhảy cừu”, đánh thẳng vào đảo Sai-pan để chiếm quần đảo Ma-ri-an (6 – 1944). Quân Mĩ cũng chiếm lại Tân Ghi-nê (từ tháng 9 – 1943 đến tháng 7 – 1944).

❖ Dựa vào lược đồ, tường thuật diễn biến của trận phản công Xta-lin-grát.

III – GIAI ĐOẠN KẾT THÚC (TỪ THÁNG 6 – 1944 ĐẾN THÁNG 8 – 1945). KẾT CỤC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CHIẾN TRANH

1. Phát xít Đức bị tiêu diệt

Ngày 6 – 6 – 1944, liên quân Mĩ – Anh và Đồng minh với 3,5 triệu quân đổ bộ vào Noóc-măng-di (Bắc Pháp), mở ra Mặt trận thứ hai, tấn công quân Đức ở Tây



Hình 95. Cuộc đổ bộ vào Noóc-măng-di

Âu. Từ đây, phát xít Đức lâm vào tình thế nguy ngập, buộc phải chiến đấu cùng một lúc trên cả hai mặt trận (phía đông chống Liên Xô và phía tây chống Mĩ – Anh).

Quân đổ bộ tiến vào nước Pháp. Ngày 15 – 8 – 1944, quân Mĩ và quân Pháp Tự do lại đổ bộ ở Prô-văng-xơ (Nam Pháp). Hai cánh quân này đuổi quân Đức về biên giới. Lực lượng kháng chiến trong nước Pháp (F.F.I) cũng nổi dậy khởi nghĩa, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, làm chủ Thủ đô. Cánh quân Mĩ của Tướng Pát-ton (có sư đoàn Pháp của tướng Lơ-cờ-léc phối hợp) tiến vào Pa-ri (25 – 8). Chính phủ Lâm thời Pháp do tướng Đờ Gôn đứng đầu được thành lập, chính quyền Pê-tanh bị giải tán. Toàn bộ nước Pháp được giải phóng (9 – 1944). Tiếp sau, quân Đồng minh tiến vào giải phóng nhiều nước Tây Âu khác, như Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua và chuẩn bị tấn công nước Đức.

Chiến dịch giải phóng Bê-lô-rút-xi-a (từ tháng 6 – 1944 đến tháng 8 – 1944) của Liên Xô đã đánh tan đạo quân trung tâm mạnh nhất của Đức, tiêu diệt 17 sư đoàn địch. Quân Đức bị quét sạch khỏi lãnh thổ Liên Xô. Hồng quân tiến vào giải phóng các nước Đông Âu.

Tháng 7 – 1944, Hồng quân Liên Xô tiến vào Ba Lan ; tháng 8, giải phóng Ru-ma-ni ; tháng 9, giải phóng Bun-ga-ri, tiến vào Slô-va-ki-a. Tháng 10, Hồng quân tiến vào ba nước vùng Ban-tích, phối hợp với quân của Nguyên soái Ti-tô giải phóng Nam Tư, tiến vào Hung-ga-ri và tấn công Thủ đô Bu-đa-pét. Cuộc tổng tấn công đại thắng đã đưa Hồng quân đến sát biên giới nước Đức.

Trước khi kết thúc chiến tranh với Đức, Hội nghị giữa nguyên thủ của ba cường quốc Đồng minh là Xta-lin, Ru-đơ-ven và Séc-sin được tổ chức tại I-an-ta (Liên Xô, tháng 2 – 1945) Hội nghị đã phân chia khu vực chiếm đóng nước Đức và châu Âu, để ra đường lối tổ chức lại thế giới sau chiến tranh...

Cuộc tấn công nước Đức ở Mặt trận phía Đông bắt đầu ngày 12 – 1 – 1945, đã diễn ra với lực lượng của 5 đạo quân Liên Xô (bao gồm 6 triệu người) mạnh hơn quân Đức về mọi mặt. Phát xít Đức vẫn tập trung phần lớn lực lượng về phía đông chống Liên Xô.

Ba đạo quân của các nguyên soái Giu-cốp, Kô-nép và Rô-cô-xốp-xki tiến vào nước Đức, bao vây Thủ đô Béc-lin và tiến đến sông En-bơ.

Cuộc tấn công nước Đức ở Mặt trận phía Tây của quân Anh – Mĩ và các nước Đồng minh khác, dưới quyền tướng Ai-xen-hao, bắt đầu từ tháng 2 – 1945. Tháng 3 – 1945, quân Đồng minh vượt sông Ranh tràn vào nước Đức.



Hình 96. Hồng quân Liên Xô cắm cờ chiến thắng trên nóc toà nhà Quốc hội Đức

Trận tấn công Béc-lin (từ 16 – 4 đến 2 – 5 – 1945) diễn ra vô cùng ác liệt. Hồng quân Liên Xô đã đập tan sự kháng cự của 1 triệu quân phát xít. Quân đội Anh – Mĩ và quân đội Liên Xô đã gặp nhau tại Toóc-gâu – bên bờ sông En-bơ (26 – 4 – 1945). Ngày 30 – 4 – 1945, Hồng quân cắm cờ chiến thắng trên nóc toà nhà Quốc hội Đức, Hít-le tự sát dưới hầm chỉ huy. Ngày 2 – 5, Béc-lin treo cờ trắng đầu hàng. Cùng ngày, quân Đức tại I-ta-li-a cũng đầu hàng (trước đó Mút-xô-li-ni bị du kích I-ta-li-a bắt và xử tử).

Ngày 9 – 5 – 1945, nước Đức kí hiệp định đầu hàng không điều kiện, chiến tranh đã chấm dứt ở châu Âu.

Tại nước Đức, Hội nghị Potsdam (từ 17 – 7 đến 2 – 8 – 1945) giữa các nguyên thủ của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh được tổ chức để giải quyết các vấn đề sau chiến tranh ở châu Âu và việc tiêu diệt hoàn toàn phát xít Nhật.

❖ *Hãy tường thuật diễn biến cuộc đổ bộ vào Noóc-măng-đi và nêu ý nghĩa của việc mở Mặt trận thứ hai ở Tây Âu.*

2. Nhật Bản đầu hàng

Cuộc phản công tại Miến Điện (từ tháng 10 – 1944 đến tháng 8 – 1945) do liên quân Anh – Ấn và Mĩ – Hoa (bao gồm 75 vạn quân) tiến hành, dưới sự chỉ huy của Đô đốc Anh Mao-bát-ton, đã liên tiếp giành thắng lợi. Quân Đồng minh tiến vào Thủ đô Ran-gun, quét sạch 20 vạn quân Nhật và giải phóng Miến Điện.

Cuộc chiến giành quần đảo Phi-líp-pin (từ tháng 10 – 1944 đến tháng 6 – 1945) diễn ra quyết liệt. Dưới sự chỉ huy của tướng Mác Ác-tơ, quân Mĩ đã tiêu diệt 30 vạn quân Nhật phòng thủ ở Phi-líp-pin và chiếm lại nước này.



Hình 97. Quân Mĩ dựng cờ chiến thắng ở I-vô-gi-ma

Từ cuối năm 1944, Mĩ tiến hành các cuộc ném bom ô ạt xuống Nhật Bản. Quân Mĩ đã đánh chiếm các đảo cực Nam thuộc lãnh thổ nước này là I-vô-gi-ma (tháng 2 và 3 – 1945) và Ô-ki-na-oa (từ tháng 4 đến tháng 6 – 1945), tiêu diệt phần lớn lực lượng hải quân và không quân Nhật Bản.

Ngày 6 – 8 – 1945, quả bom nguyên tử đầu tiên của Mĩ ném xuống Nhật Bản đã huỷ diệt thành phố Hi-rô-si-ma (8 vạn người thiệt mạng, 7 vạn người bị thương).

Ngày 8 – 8, Liên Xô tuyên chiến với Nhật Bản và tấn công đạo quân Quan Đông gồm 70 vạn quân Nhật ở Mãn Châu. Ngày 9 – 8, Mĩ ném tiếp quả bom nguyên tử thứ hai, phá huỷ thành phố Na-ga-xa-ki của Nhật Bản (giết hại 2 vạn người và làm bị thương 3 vạn người). Ngày 15 – 8, Nhật Bản chấp nhận đầu hàng không điều kiện.

- ❖ – *Cuộc phản công của quân Đồng minh trong giai đoạn cuối của chiến tranh (từ tháng 6 – 1944 đến tháng 8 – 1945) để đánh bại Nhật Bản diễn ra như thế nào?*
– *Nêu nhận xét về việc Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.*

3. Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai

Kết cục của chiến tranh là phe Đồng minh đánh bại hoàn toàn phe phát xít và diệt trừ tận gốc những kẻ gây chiến.

Hậu quả của chiến tranh là vô cùng nặng nề đối với nhân loại : khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế, nhiều thành phố, làng mạc và cơ sở kinh tế bị tàn phá. Những giá trị văn minh về nhân quyền, nhân đạo và lương tâm đã bị xâm phạm nghiêm trọng vì những tội ác trong kĩ nghệ giết người của phát xít Đức (hàng triệu nạn nhân bị giết ở các trại tập trung), trong các cuộc oanh tạc huỷ diệt những đô thị lớn, trong các vụ tàn sát hàng loạt dân thường hoặc tù binh, hoặc trong việc dùng bom nguyên tử giết hại dân thường...

Chiến tranh kết thúc đã tạo ra những chuyển biến to lớn trong tình hình thế giới.

Nhờ thắng lợi của Liên Xô trong chiến tranh, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã ra đời ở Đông Âu và châu Á.

Chiến tranh đã làm thay đổi thế và lực trong hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa : phát xít Đức, Nhật bị tiêu diệt ; Anh và Pháp suy yếu ; chỉ có Mỹ thêm lớn mạnh, trở thành một siêu cường quốc đứng đầu hệ thống này.

Chiến tranh đã tạo điều kiện cho phong trào giải phóng dân tộc phát triển, làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của các đế quốc châu Âu, lập nên các quốc gia độc lập mới ở châu Á và châu Phi.

 *Hãy nêu kết cục và ảnh hưởng của Chiến tranh thế giới thứ hai.*

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Dưới đây là bảng thống kê các sư đoàn lục quân Đức và sự bố trí các sư đoàn đó qua các thời điểm trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai :

Mốc thời gian	Tổng số sư đoàn (SĐ)	Số SĐ đóng ở Đức và các nước bị Đức chiếm đóng	Số SĐ tại mặt trận Liên Xô	Số SĐ tại các mặt trận khác
22 - 6 - 1941	218	63	153	2
1 - 5 - 1942	237	52	182	3
1 - 7 - 1943	297	93,5	196	7,5
1 - 6 - 1944	421,5	120	181,5	120
1 - 1 - 1945	313,5	16,5	179	118

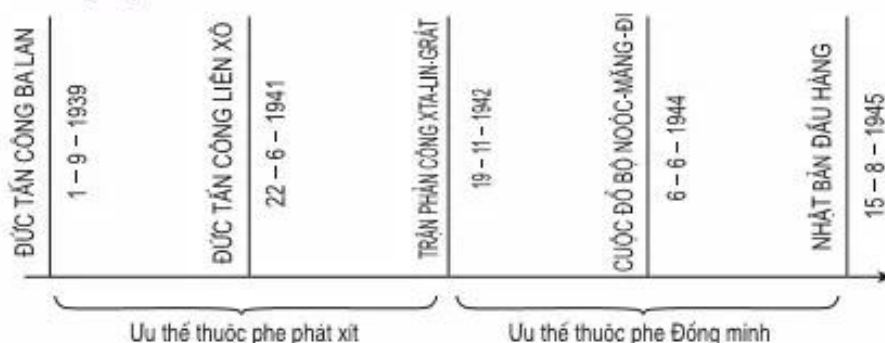
- Giải thích lí do tăng (hoặc giảm) số sư đoàn bố trí ở các nơi qua từng thời điểm.
- Nêu tên các "mặt trận khác" qua từng thời điểm.
- So sánh các cột số liệu trên với nhau để rút ra nhận định : Nơi nào là mặt trận chính trong cuộc chiến tranh chống phát xít Đức ? Nước nào đóng vai trò chủ yếu trong việc tiêu diệt phát xít Đức ?

2. Dưới đây là bảng thống kê các số liệu của hai cuộc chiến tranh thế giới :

Danh mục	Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)
1. Số nước tham chiến	38	76
2. Số người gia nhập quân đội (triệu người)	74	110
3. Số người chết vì chiến tranh (triệu người)	10	60
4. Số người bị tàn phế (triệu người)	20	90
5. Thiệt hại về vật chất (tỉ đôla Mĩ)	338	4000
Trong đó chi phí quân sự trực tiếp (tỉ đôla Mĩ)	85	1384

Hãy so sánh hai cuộc chiến tranh thế giới qua các số liệu trên để rút ra kết luận.

3. Hãy bổ sung các mốc sự kiện quan trọng cho sơ đồ sau (đường mũi tên chỉ chiều của thời gian) :



4. Dưới đây là bảng thống kê số người chết vì Chiến tranh thế giới thứ hai ở các nước tham chiến chủ yếu :

Nước	Quân nhân	Dân thường	Tổng số	Tỉ lệ % so với dân số nước đó năm 1939
Anh	245.000	150.000	395.000	1%
Ba Lan	320.000	5.500.000	5.820.000	14%
Đức	3.850.000	3.810.000	7.660.000	9%
I-ta-li-a	230.000	150.000	380.000	1%
Liên Xô	8.600.000	17.950.000	26.550.000	16%
Mĩ	298.000	0	298.000	0,2%
Nam Tu	410.000	1.400.000	1.810.000	10%
Nhật Bản	1.520.000	700.000	2.220.000	3%
Pháp	211.000	330.000	541.000	1,5%
Trung Quốc	3.500.000	10.000.000	13.500.000	2,2%

- Hãy sắp xếp lại thứ tự các nước theo ba mức độ tổn thất sinh mạng : tổn thất nặng (từ 9% dân số trở lên), tổn thất trung bình (từ 1% đến 3%), tổn thất nhẹ (dưới 1%).
- Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về mức độ tổn thất sinh mạng đó.

PHẦN ĐỌC THÊM

Hiệp ước liên minh tam cường Đức _ I-ta-li-a _ Nhật Bản (kí ngày 27 _ 9 _ 1940)

Điều 1 – Nhật Bản thừa nhận và tôn trọng sự thống trị của Đức và I-ta-li-a trong việc thành lập một trật tự mới ở châu Âu.

Điều 2 – Đức và I-ta-li-a thừa nhận và tôn trọng sự lãnh đạo của Nhật Bản trong việc lập trật tự mới ở Đại Đông Á.

Điều 3 – Đức, I-ta-li-a, Nhật đồng ý hợp tác với nhau trên cơ sở đã nêu ở trên. Họ có trách nhiệm ủng hộ nhau bằng tất cả các phương tiện quân sự, kinh tế, chính trị trong trường hợp một trong ba bên thoả thuận bị tấn công từ cường quốc nào mà hiện giờ chưa tham gia chiến tranh châu Âu và xung đột Trung – Nhật.

Điều 4 – Để thực hiện hiệp ước này, cần nhanh chóng lập ra các uỷ ban kĩ thuật chung mà các thành viên của nó sẽ do các Chính phủ Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản ấn định.

Điều 5 – Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản tuyên bố rằng thoả thuận này không hề gây trở ngại cho quy chế chính trị hiện đang tồn tại giữa một trong các bên tham gia với Liên Xô.

Điều 6 – Hiệp ước này có hiệu lực ngay sau khi kí kết và kéo dài trong vòng 10 năm kể từ “ngày có hiệu lực”.

(Theo : *Văn tuyển lịch sử thế giới hiện đại, Phần I (1917 – 1945)*

NXB Giáo dục, H., 1965, tr. 181 – 182)

Giờ đầu của trận tấn công Béc-lin qua Hồi kí của Nguyên soái G.K. Giu-cốp

... Đúng 5 giờ sáng.

Ngay lúc đó hàng ngàn khẩu pháo, súng cối và hoả tiễn “Ca-chiu-sa” thần thoại của chúng ta nhả đạn làm sáng rực cả địa hình, rồi tiếp sau là tiếng súng bắn đạn nổ, bom phá rung chuyển không gian. Động cơ máy bay ném bom gầm rít liên hồi trên trời. Bên phía địch trong những phút đầu còn có vài tiếng súng máy nổ rời rạc, sau đó câm bặt. Tựa như bên địch không còn vật gì sống nữa. Sau 30 phút pháo bắn cực mạnh, địch không bắn trả lại được phát nào. Như thế có nghĩa là chúng đã bị chế áp hoàn toàn và hệ thống phòng ngự của chúng đã bị rối loạn. Chúng tôi quyết định bắt đầu tổng công kích.

Hàng ngàn tín hiệu đủ các màu rạch xé bầu trời. Theo tín hiệu đó, 140 đèn chiếu đặt mỗi cái cách nhau 200 mét đồng loạt bật sáng lên. Hơn 100 tỉ nến chiếu sáng chiến trường, làm loá mắt quân địch, làm cho những mục tiêu công kích của xe tăng và bộ binh ta hiện rõ lên trong đêm tối. Cảnh tượng ấy đã gây cho tôi một ấn tượng lớn lao, mạnh mẽ, và có lẽ, trong suốt cuộc đời mình không có một cảm giác nào bằng.

... Binh lính Hít-le thực sự bị chìm trong biển lửa và sắt thép dày đặc. Bức tường bụi và khói mù mịt ngút trời, thậm chí có chỗ đèn chiếu phòng không của ta không xuyên qua nổi.

(Theo : G.K. Giu-cốp, *Nhớ lại và suy nghĩ*, Tập 3
NXB Quân đội nhân dân, H., 1970, tr. 457 – 458)